TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 416/2019/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 03 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57; 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 382/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Ngọc Huế T, sinh năm 1994;
- Ông Nguyễn Khánh H, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: X đường Nguyễn Bình, Tổ 4, Ấp 2, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 59 do Uỷ ban nhân dân phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang cấp ngày 24/4/2017 thì bà Nguyễn Ngọc Huế T và ông Nguyễn Khánh H có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà T và ông H cùng thuận tình ly hôn. Bà T và ông H cùng cư trú tại huyện Nhà Bè, do đó việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

Theo lời trình bày của bà T và ông H thì thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng ông bà cũng chung sống hạnh phúc nhưng kể từ cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, từ đó dẫn đến việc ông bà sống ly thân. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Nay bà T và ông H cùng yêu cầu Tòa án công nhận việc ông bà thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà T và ông H có 01 con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Xuân V, sinh ngày 27/10/2018. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Tòa án đã hòa giải để hai bên đoàn tụ nhưng không thành, bà T và ông H vẫn giữ yêu cầu đề nghị Tòa án công nhận việc ông bà thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Xét: Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Do vậy, việc công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc Huế T và ông Nguyễn Khánh H là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc Huế T và ông Nguyễn Khánh H.

- Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Xuân V, sinh ngày 27/10/2018.

Giao trẻ Nguyễn Ngọc Xuân V cho bà Nguyễn Ngọc Huế T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Ngọc Huế T có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Nguyễn Khánh H đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên xác định không có.

- Về các vấn đề khác: Hai bên xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Ngọc Huế T và ông Nguyễn Khánh H mỗi người phải nộp 150.000 đồng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0034342 ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- UBND phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Long